

Bản án số: **86/2018/HS-ST**
Ngày: 04/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐBP TỈNH ĐB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Cúc Phương.

2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐBP, tỉnh ĐB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐB Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐBP, tỉnh ĐB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991 tại ĐB; Nơi ĐKKTT: Bản S, xã N, huyện ĐB, tỉnh ĐB; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ 02, phường MT, thành phố ĐBP tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12 phổ thông; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn U (đã chết) và con bà: Lò Thị H - Sinh năm 1952; chồng: Lò Văn K - Sinh năm 1982 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/05/2018 đến ngày 22/05/2018 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 13/5/2018, Lò Thị H đi bộ một mình từ khu vực cầu MT, thuộc tổ dân phố 6, phường T, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB về phòng trọ tại tổ dân phố 02, phường MT, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB khi đi đến cầu A1 thuộc tổ dân phố 5, phường T, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB Bị cáo gặp một người phụ nữ quen mặt nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, điều khiển xe

máy màu sơn đen. Do muốn mua ma túy để sử dụng nên Bị cáo đã hỏi người phụ nữ đó có ma túy bán không? Người phụ nữ đó bảo có. Bị cáo nói bán cho 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) Heroine, người phụ nữ đó đồng ý. Bị cáo lấy trong túi áo ngực trái đang mặc ra 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), gồm 01 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người phụ nữ đó, người phụ nữ cầm tiền rồi đưa lại cho Bị cáo 01 gói nilon màu trắng trong suốt bên trong có 01 cục nhỏ Heroine và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng tiền thừa. Bị cáo cầm gói Heroine và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng ở trong lòng bàn tay trái và đi bộ về phòng trọ. Khi đi đến khu vực Trường trung học cơ sở MT thuộc tổ dân phố 02, phường MT, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐBP, tỉnh ĐB bắt quả tang thu giữ trên tay trái Lò Thị H 01 gói nhỏ bên trong có một cục chất bột thể rắn màu trắng nghi heroine; 01 điện thoại di động và 50.000 đồng tiền Việt Nam.

Trong quá trình điều tra Lò Thị H khai nhận đó là Heroine, Hương mua của người phụ nữ không quen biết ở khu vực gần cầu A1 thuộc tổ dân phố 05, phường T, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB hết 250.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 13/5/2018 đã xác định: Cục bột màu trắng được gói bằng lớp nilon màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Thị H có khối lượng là 0,38 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 472/GĐ-PC54 ngày 18/05/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐB kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy: Mẫu gửi giám định là Heroine, có khối lượng 0,38 gam và nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Sau giám định hoàn lại mẫu vật là 0,3 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSTPĐBP ngày 02/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐBP truy tố Lò Thị H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐBP tỉnh ĐB giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự
Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định và 01 mảnh nilon màu trắng.

Đối với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu NOKIA điện thoại cũ đã qua sử

dụng của bị cáo Lò Thị H không liên quan đến vụ án, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho Bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Thị H phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐBP Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐBP Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 13/5/2018, tại tổ 02, phường MT, thành phố ĐBP tỉnh ĐB, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐBP tỉnh ĐB bắt quả tang thu giữ trên tay trái Lò Thị H 01 gói chất bột thể rắn màu trắng được gói bằng mảnh nilon màu trắng trong suốt. Lò Thị H khai nhận đó là Heroine, Hương mua của người phụ nữ không quen biết ở khu vực gần cầu A1 thuộc tổ dân phố 05, phường T, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB hết 250.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong vật chứng ngày 13/5/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 13/5/2018; Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,38 gam, kết luận giám định là Heroine. Với hành vi tàng trữ 0,38 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐBPTỉnh ĐB truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại ĐB, bản thân không được đi học, năm 2004 xây dựng gia đình với Lò Văn Kiêm nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con chung sinh năm 2011 (đã ly hôn), bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Năm 2011 bắt đầu nghiện ma túy cho đến ngày bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp; đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Thị H là nguy hiểm cho xã hội. Với lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép tuy không lớn nhưng sẽ mang lại những hậu quả xấu cho xã hội và việc bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cho nên việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, các cơ quan bảo vệ pháp luật đang tấn công và xử lý rất nghiêm khắc các loại tội phạm về ma túy, toàn thể cộng đồng đang đấu tranh mạnh mẽ để loại trừ tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội, nhằm bảo vệ hạnh phúc cho từng gia đình và mỗi con người. Song chỉ vì để phục vụ cho việc hút sách của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện việc mua bán sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Gồm có 0,38 gam Heroine gửi đi giám định, sau khi giám định còn lại 0,3 gam là vật nhà nước cầm lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để hủy.

Lời khai của bị cáo cho thấy số tiền 50.000 đồng tiền Việt Nam là tiền của bị cáo và 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu NOKIA

điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan đến vụ án, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một người phụ nữ đi xe máy ở khu vực cầu A1 thuộc tổ dân phố 05, phường T, thành phố ĐBP tỉnh ĐB, nhưng bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nhà ở, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/5/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là 0,3 gam Heroine vật chứng còn lại của vụ án; 01 mảnh nilon màu trắng đã hết giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố ĐBP tỉnh ĐB).

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo Lò Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/10/2018).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐB Phủ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CA TP ĐB Phủ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan